

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 223 /NMĐSH1-TM

V/v cung cấp báo giá "Mua sắm vật tư thay thế
Bearing & shaft seal phục vụ công tác SCDK năm
2027"

Cần Thơ, ngày 02 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Các Nhà Cung Cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư thay thế Bearing & shaft seal phục vụ công tác sửa chữa định kỳ năm 2027 và kính đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: chi tiết như phụ lục đính kèm.
2. Tiến độ cung cấp: Nhà thầu cung cấp tiến độ tốt nhất để nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 180 ngày kể từ ngày báo giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 10h00 ngày ..13../02/2026.
6. Phương thức gửi báo giá: yêu cầu các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty) qua email theo địa chỉ dưới đây.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Bùi Thị Vân Anh, Phòng Thương Mại - NMNĐ Sông Hậu 1

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ

Email: giangtth@pvpgb.vn; anhbtv@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn, haipdm@pvpgb.vn; hunglt@pvpgb.vn

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./. w

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (để b/c);
- Lưu: VT, TM (BTVA).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1**



Lương Khánh Duy

(*) Ghi chú: Nhà thầu có thể chào đúng loại theo yêu cầu hoặc chào hàng tương đương.

Yêu cầu khác:

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Chứng từ kèm theo hàng hóa:
 - + Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;
 - Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày hàng hóa được đưa vào lắp đặt/sử dụng nhưng không dài hơn 550 ngày kể từ ngày được nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

***Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bảng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.**

Phụ lục : Danh mục Vật tư thay thế Bearing & Shaft seal phục vụ công tác SCDK năm 2027

(Đính kèm công văn số ~~223~~ /NMĐSH1-TM, ngày 02 / 02 /2026)

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
1	Spherical Roller Bearing (Roller Cpl)		23268YMBW37W45B	TIMKEN	Châu Âu/G7/OECD	15	EA	
2	Cylindrical Roller Bearing (Roller Cpl)		NU2268EAMA W220C3	TIMKEN	Châu Âu/G7/OECD	15	EA	
3	SPHERICAL ROLLER BEARING		24064EMB W33 W45A (Thông số thực tế)	TIMKEN	Châu Âu/G7/OECD	30	EA	
4	SPHERICAL ROLLER BEARING		24136EJW33 (Thông số thực tế)	TIMKEN	Châu Âu/G7/OECD	15	PC	
5	BEARING		23236M.C3 (Thông số thực tế: 23236EMB W33 C3)	TIMKEN	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
6	BEARING		31330X.A100.200.N11CA (Thông số thực tế: Y31330)	TIMKEN	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
7	BEARING		NU230EMC3 (Thông số thực tế: NU230EMA)	TIMKEN	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
8	BEARING		32038X.A100.280.N11CA	TIMKEN	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
9	BEARING		23238C3	TIMKEN	Châu Âu/G7/OECD	6	PC	
10	BEARING		NU1064M.C3 (Thông số thực tế: NU1064MA)	TIMKEN	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
11	Bearing		6005 2Z	SKF	Châu Âu/G7/OECD	10	PC	
12	Bearing		6208 2RS1/C3	SKF	Châu Âu/G7/OECD	10	PC	
13	Bearing		6306 2Z	SKF	Châu Âu/G7/OECD	10	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
14	Oil seal		70 * 110 * 13 mm; HMSA10 RG	SKF	Châu Âu/G7/OECD	20	PC	
15	Oil seal		20 * 47 * 7 mm; HMSA10 RG	SKF	Châu Âu/G7/OECD	10	PC	
16	BEARING-01		6316 ZZ	SKF / NSK	EU	2	PC	
17	BEARING-02		6313 ZZ	SKF / NSK	EU	2	PC	
18	Bearing		33109		Châu Âu/G7/OECD	8	PC	
19	Bearing		33210		Châu Âu/G7/OECD	8	PC	
20	Bearing		32216		Châu Âu/G7/OECD	4	PC	
21	Bearing		32026		Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
22	Bearing		32028		Châu Âu/G7/OECD	2	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
23	OIL SEAL		D 45x60x9		Châu Âu/G7/OECD	8	PC	
24	OIL SEAL		D 170x200x16		Châu Âu/G7/OECD	4	PC	
25	OIL SEAL		D 150x180x14		Châu Âu/G7/OECD	4	PC	
26	Bearing for Drive Station		23144 CCK/W33	SKF	Châu Âu/G7/OECD	4	PC	
27	Bearing for Return Pulley Lower Trough		T4CB 100/Q	SKF	Châu Âu/G7/OECD	24	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
28	Bearing 22222 EK		TYPE: Spherical roller bearing MODEL/IBI NUMBER/PART NUMBER: 22222 EK OUTSIDE DIAMETER: 200 mm INSIDE DIAMETER: 110 mm WIDTH: 53 mm LIMITING SPEED: 4000 mm MATERIAL: N/A MANUFACTURER: SKF	SKF	Châu Âu/G7/OECD	10	PC	
29	Shaft Seal		95x120x12 HMSA10 RG	SKF	Châu Âu/G7/OECD	16	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
30	Shaft Seal		110x130x12 HMSA10 RG	SKF	Châu Âu/G7/OECD	8	PC	
31	Lock nut		KM 19	SKF	Châu Âu/G7/OECD	12	PC	
32	Lock washer		MB 19	SKF	Châu Âu/G7/OECD	12	PC	
33	Grooved ball bearing		Type: 6318-C3	FAG	Germany	4	PC	Đây là danh mục vật tư quan trọng, cần thiết phải mua đúng theo thực tế thiết bị
34	Oil seal		150x225x15 HMSA 10 V	SKF	Châu Âu/G7/OECD	4	PC	
35	Bearing 22224 EK		22224 EK	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
36	Adapter sleeve H 3124		H 3124	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
37	Bearing 22218 EK		22218 EK	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
38	Adapter sleeve H 318		H 3118	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
39	Bearing housing STL 2224 K		STL 2224 K	HFB	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
40	Bearing housing SNL 518-615		SNL 518-615	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
41	Labyrinth seal TSN 518 S		TSN 518 S	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
42	Bearing 6018 Z		6018 Z Din 625	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
43	Bearing 23056 CC/W33_E		23056 CC/W33_E DIN 635	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
44	Shaft seal 300x340x20 HMS5 RG		300x340x20 HMS5 RG	SKF	Châu Âu/G7/OECD	1	PC	
45	Bearing 22224 E		22224 E	SKF	Châu Âu/G7/OECD	8	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
46	Bearing 24030 CC/W33		24030 CC/W33	SKF	Châu Âu/G7/OECD	8	PC	
47	Vring seal VA 190 V		Vring seal VA 190 V	SKF	Châu Âu/G7/OECD	8	PC	
48	Shaft seal 180x210x15 HMS5 RG		180x210x15 HMS5 RG	SKF	Châu Âu/G7/OECD	4	PC	
49	Bearing 23024 CC/W33		23024 CC/W33	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
50	Shaft seal 160x190x15 HMS5 RG		160x190x15 HMS5 RG	SKF	Châu Âu/G7/OECD	4	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
51	Bearing	6215-2Z	Bearing: 6215-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 68.9 kN; - Tải trọng tĩnh: 49 kN; - Vận tốc tham khảo: 10 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5 300 v/ph;	SKF		2	PC	
52	Bearing	6213-2Z/C3	Bearing: 6213-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 58.5 kN; - Tải trọng tĩnh: 40.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 12 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6 000 v/ph;	SKF		18	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
53	Bearing	6320 /C3	Bearing: 6320/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 174 kN; - Tải trọng tĩnh: 140 kN; - Vận tốc tham khảo: 6 700 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 4 300 v/ph;	SKF		2	PC	
54	Bearing	6316 /C3	Bearing: 6316/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 130 kN; - Tải trọng tĩnh: 86.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 8 500 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5 300 v/ph;	SKF		2	PC	
55	Bearing	NU 1028 ML	Bearing: NU 1028 ML Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 204 kN; - Tải trọng tĩnh: 255 kN; - Vận tốc tham khảo: 3 600 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5 300 v/ph;	SKF		2	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
56	Bearing	6028 /C3	Bearing: 6028/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 111 kN; - Tải trọng tĩnh: 108 kN; - Vận tốc tham khảo: 6 700 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 4 000 v/ph;	SKF		2	PC	
57	Bearing	NU 1028/ C3	Bearing: NU 1028/ C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 200 kN; - Tải trọng tĩnh: 245 kN; - Vận tốc tham khảo: 3 600 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 3 600 v/ph;	SKF		2	PC	
58	Bearing	6313-2Z/C3	Bearing: 6313-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 97.5 kN; - Tải trọng tĩnh: 60 kN; - Vận tốc tham khảo: 10 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5 300 v/ph;	SKF		10	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
59	Bearing	6310-2Z/C3	Bearing: 6310-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 65 kN; - Tải trọng tĩnh: 38 kN; - Vận tốc tham khảo: 13 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6 700 v/ph;	SKF		1	PC	
60	Bearing	6202-2Z	Bearing: 6202-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 8.06 kN; - Tải trọng tĩnh: 3.75 kN; - Vận tốc tham khảo: 43 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 22 000 v/ph;	SKF		24	PC	
61	Bearing	6317-M/C3	Bearing: 6317-M/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 140 kN; - Tải trọng tĩnh: 96.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 8 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 7 500 v/ph;	SKF		2	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
62	Bearing	6309-Z/C3	Bearing: 6309-Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 55.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 31.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 15 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 9 500 v/ph;	SKF		6	PC	
63	Bearing	6316-Z/C3	Bearing: 6316-Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 130 kN; - Tải trọng tĩnh: 86.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 8 500 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5 300 v/ph;	SKF		2	PC	
64	Bearing	6201-2Z/C3	Bearing: 6201-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 7.28 kN; - Tải trọng tĩnh: 3.1 kN; - Vận tốc tham khảo: 50 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 26 000 v/ph;	SKF		20	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
65	OIL SEAL	13298305	W A55x72x8-FKM-OF-K51	SEW- EURODR IVE	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
66	OIL SEAL	13261819	W A40x52x7-FKM-FKO	SEW- EURODR IVE	Châu Âu/G7/OECD	20	PC	
67	OIL SEAL	13298305	W A55x90x8-FKM-FKO-K51	SEW- EURODR IVE	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
68	OIL SEAL	19135939	W A52x62x8-FKM-OF	SEW- EURODR IVE	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
69	OIL SEAL	13298305	W A55x90x8-FKM-FKO-K51	SEW- EURODR IVE	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
70	OIL SEAL	13261819	W A40x52x7-FKM-FKO	SEW- EURODR IVE	Châu Âu/G7/OECD	14	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
71	Bearing	6324 /C3	Bearing: 6324 /C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 208 kN; - Tải trọng tĩnh: 186 kN; - Vận tốc tham khảo: 5 600 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 3 400 v/ph;	SKF		3	PC	
72	Bearing	6322 /C3	Bearing: 6322 /C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 203 kN; - Tải trọng tĩnh: 180 kN; - Vận tốc tham khảo: 6 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 3 800 v/ph;	SKF		3	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
73	OIL SEAL		Đường kính trong d1: 70 mm Đường kính ngoài D: 110 mm Chiều dày phốt B: 8 mm Vật liệu môi phốt: Nitrile rubber (NBR) Thiết kế phốt: HMSA10 Tiêu chuẩn: ISO 6194; DIN 3760 Nhiệt độ làm việc: -40 độ C đến 100 độ C, quá nhiệt 120 độ C trong thời gian ngắn	SKF	Châu Âu/G7/OECD	6	PC	
74	Bearing	NU222-EMI	Bearing: NU222- EM1 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 345 kN; - Tải trọng tĩnh: 365 kN; - Vận tốc tham khảo: 3 300 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 3 400 v/ph;	FAG		2	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
75	Bearing	6060 M	Bearing: 6060 M Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 358 kN; - Tải trọng tĩnh: 500 kN; - Vận tốc tham khảo: 2 800 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 2 400 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	Pc	
76	Bearing	6309-2Z	Bearing: 6309-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 55.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 31.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 15 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 7 500 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	3	Pc	
77	Bearing	6307-2Z	Bearing: 6307-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 35.1 kN; - Tải trọng tĩnh: 19 kN; - Vận tốc tham khảo: 19 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 9 500 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	3	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
78	Bearing	6209 -2Z	Bearing: 6209-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 35.1 kN; - Tải trọng tĩnh: 21.6 kN; - Vận tốc tham khảo: 17 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 8 500 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
79	Bearing	6311 -2Z	Bearing: 6311-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 74.1 kN; - Tải trọng tĩnh: 45 kN; - Vận tốc tham khảo: 12 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6 300 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
80	Bearing	6207 -2Z	Bearing: 6207-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 27 kN; - Tải trọng tĩnh: 15.3 kN; - Vận tốc tham khảo: 20 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 10 000 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
81	Bearing	6309 -2Z	Bearing: 6309-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 55.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 31.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 15 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 7 500 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
82	Bearing	6207 -2Z	Bearing: 6207-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 27 kN; - Tải trọng tĩnh: 15.3 kN; - Vận tốc tham khảo: 20 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 10 000 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
83	Bearing	6309 -2Z	Bearing: 6309-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 55.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 31.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 15 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 7 500 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
84	Bearing	6207 -2Z	Bearing: 6207-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 27 kN; - Tải trọng tĩnh: 15.3 kN; - Vận tốc tham khảo: 20 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 10 000 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	Pc	
85	Bearing	6309 -2Z	Bearing: 6309-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 55.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 31.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 15 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 7 500 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
86	Bearing	6314/C3	Bearing: 6314/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 111 kN; - Tải trọng tĩnh: 68 kN; - Vận tốc tham khảo: 9 500 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6 300 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
87	Bearing	6213/C3	Bearing: 6213/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 58.5 kN; - Tải trọng tĩnh: 40.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 12 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 7 500 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	
88	Bearing	6207 -2Z	Bearing: 6207-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 27 kN; - Tải trọng tĩnh: 15.3 kN; - Vận tốc tham khảo: 20 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 10 000 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Order information (Part N0)	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất tham khảo(*)	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
89	Bearing	6309 -2Z	Bearing: 6309-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 55.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 31.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 15 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 7 500 v/ph;	SKF	Châu Âu/G7/OECD	2	PC	